

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B5**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02072**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020177	Bùi Thị Ngọc Anh	03/03/2009				5	8.8				7.3		7.4
2	2453403020178	Lâm Thị Kim Anh	15/08/2009				5	5.0				0.0		2.0
3	2453403020179	Nguyễn Trương Huỳnh Anh	27/02/2009				0	0.0				CT		0.0
4	2453403020180	Huỳnh Vũ Khánh Bằng	15/05/2009				0	0.0				CT		0.0
5	2453403020181	Phan Thị Khánh Bằng	06/10/2009				9	9.3				6.5		7.6
6	2453403020182	Nguyễn Thị Kim Châu	20/08/2009				8.5	9.0				7.5		8.0
7	2453403020183	Huỳnh Thị Thùy Dương	30/01/2009				7	7.3				3.0		4.7
8	2453403020184	Lê Huỳnh Đức	17/09/2009				8	8.8				0.0		3.4
9	2453403020185	Nguyễn Bảo Hưng	25/07/2009				5	9.3				0.0		3.1
10	2453403020186	Lê Minh Khải	01/10/2009				8.5	9.0				0.0		3.5
11	2453403020187	Bùi Minh Khang	12/02/2009				5	8.5				6.5		6.8
12	2453403020188	Bùi Tấn Kiệt	04/10/2009				8	8.3				8.0		8.1
13	2453403020189	Mai Phi Long	26/02/2009				5	5.0				0.0		2.0
14	2453403020190	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	14/09/2009				8.5	9.0				7.0		7.7
15	2453403020191	Hồ Bảo My	09/10/2009				9	9.5				7.5		8.2
16	2453403020192	Nguyễn Hoàng Mỹ	08/05/2009				5	8.3				7.5		7.4
17	2453403020193	Trương Văn Nam	26/06/2009				7	7.5				0.0		2.9
18	2453403020194	Trương Thị Mỹ Ngân	23/10/2009				7	7.0				0.0		2.8
19	2453403020195	Nguyễn Thụy Bảo Ngọc	05/11/2009				5	9.0				6.3		6.8
20	2453403020196	Trần Kim Ngọc	12/06/2009				0	0.0				CT		0.0
21	2453403020197	Trần Như Ngọc	30/03/2009				8	8.3				7.8		8.0
22	2453403020199	Huỳnh Lê Tuyết Như	28/07/2009				0	9.3				CT		2.5
23	2453403020200	Trần Đào Nhật Phát	11/12/2009				5	5.0				9.3		7.6
24	2453403020201	Võ Hoàng Phúc	11/07/2009				0	0.0				CT		0.0
25	2453403020202	Huỳnh Thị Soan	02/10/2009				8	8.3				7.8		8.0
26	2453403020203	Võ Văn Tâm	14/07/2009				8.3	8.8				5.8		6.9
27	2453403020204	Nguyễn Quốc Thái	11/04/2009				7	7.8				7.0		7.2
28	2453403020205	Nguyễn Duy Thanh	07/05/2009				5	8.8				7.5		7.5
29	2453403020207	Hà Thanh Toàn	24/03/2009				8	8.0				5.5		6.5
30	2453403020208	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/05/2009				8.5	9.0				7.5		8.0
31	2453403020209	Nguyễn Thị Tường Vy	04/04/2009				8	8.3				7.3		7.7
32	2453403020210	Dương Hải Yến	27/04/2009				8	8.3				7.3		7.7
33	2453403020211	Huỳnh Thị Kim Yến	04/10/2009				0	0.0				CT		0.0
34	2453403020212	Nguyễn Thị Ngọc Yến	27/01/2009				0	0.0				CT		0.0
35	2453403020213	Võ Phi Yến	10/09/2009				9	9.3				5.8		7.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm